

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu

1.1. Khái quát về công trình

- a. Tên công trình: Cải tạo hành lang tầng 1, 3, 4, 5 Bệnh viện Bưu điện cơ sở 1.
- b. Loại công trình: Cải tạo, sửa chữa công trình dân dụng.
- c. Chủ đầu tư: Bệnh viện Bưu điện.
- d. Địa điểm xây dựng: Bệnh viện Bưu điện cơ sở 1 - Số 49 phố Trần Điền, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.
- e. Nguồn vốn: Nguồn vốn chi phí sản xuất kinh doanh của Bệnh viện.
- f. Nhà thầu tư vấn lập báo cáo KTKT: Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng GPCI Việt Nam.

g. Mục tiêu đầu tư:

- Việc cải tạo hành lang tầng 1, 3, 4, 5 Bệnh viện Bưu điện cơ sở 1 giúp đảm bảo sự an toàn, tiện nghi và tính thẩm mỹ trong quá trình sử dụng cho bệnh nhân đến khám và điều trị tại viện;

- Đáp ứng chủ trương hoàn thiện cơ sở vật chất của Bệnh viện, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ bệnh nhân cũng như quảng bá hình ảnh bệnh viện sạch đẹp, khang trang trong thời gian tới.

h. Nội dung, quy mô đầu tư:

Cải tạo hành lang tầng 1, 3, 4, 5 Bệnh viện Bưu điện cơ sở 1 với những nội dung chính như sau:

- Tháo dỡ thiết bị điện trên tường hành lang;
- Thi công ốp tường hành lang bằng tấm than tre dày 8mm, màu theo chỉ định;
- Đối với phần tường hành lang chưa ốp gạch hiện trạng: thực hiện lắp đặt hệ khung xương thép hộp 13x26x1,4mm, khoảng cách hộp là 300x300mm trước khi ốp tường bằng tấm than tre dày 8mm;
- Lắp đặt tay vịn hành lang có cấu tạo nhôm bọc nhựa Vinyl kháng khuẩn; chiều rộng khung tay vịn 140mm, độ dày nhựa Vinyl 2mm, độ dày nhôm 1,6mm; màu theo chỉ định;
- Lắp đặt hoàn thiện hệ thống ổ cắm, công tắc điện, dây điện hành lang mới bền đẹp.

1.2. Khái quát về gói thầu

- a. Tên gói thầu: Thi công xây dựng.
- b. Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Thi công xây dựng công trình.
- c. Nguồn vốn: Nguồn vốn chi phí sản xuất kinh doanh của Bệnh viện.
- d. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.
- e. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

- f. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.
- g. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.
- h. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
- i. Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày.
- k. Tùy chọn mua thêm: Không.

2. Thời hạn hoàn thành: 45 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

1. Khởi công và hoàn thành

a. Thời gian khởi công và hoàn thành:

- Hoàn thành công trình: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.
- “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.

b. Trường hợp gặp trở ngại bất khả kháng không thể khởi công công trình được theo hạn quy định thì thời gian đình trệ chỉ được ghi nhận khi nhà thầu thông báo cho chủ đầu tư và được chủ đầu tư chấp nhận.

2. Thời gian làm việc

Phù hợp với biện pháp thi công và thời hạn hoàn thành công trình. Tuy nhiên nhà thầu phải đảm bảo được điều kiện tối thiểu cho người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.

3. Tiến độ thi công

Tiến độ thi công của Nhà thầu phải thể hiện được:

- Tổng tiến độ thi công: Thời hạn hoàn thành công trình, sự phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công;
- Các biểu đồ huy động: Nhân lực; Máy, thiết bị thi công.
- Tiến độ phải phù hợp với biện pháp thi công đề xuất.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật:

1. Khái quát hiện trạng

 **Hiện trạng hành lang các tầng 1, 3, 4, 5 cụ thể:**

- Gạch ốp tường bị nứt mẻ, ô vàng, một số vị trí gạch chấp vá không đồng màu, màu gạch phai;
- Không có lan can tay vịn hành lang dành cho người bệnh;
- Ổ cắm, công tắc điện cũ, nhiều ổ bị hỏng, lỏng ổ cắm.
- Nhiều cửa bị kẹt khóa, đóng mở khó khăn.

Một số hình ảnh hiện trạng:



Hình 1: Gạch ốp tường chấp và không đồng màu



Hình 2: Gạch ốp tường chấp và không đồng màu



Hình 3: Gạch ốp tường chấp và bong, vỡ



Hình 4: Gạch ốp tường chấp và bong, vỡ

2. Giải pháp thiết kế cải tạo sửa chữa:

2.1. Các tiêu chuẩn và tài liệu kỹ thuật áp dụng:

Kiến trúc:

- Bộ Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam (tập 1 ban hành theo quyết định số 682/BXD-CSXD ngày 14/12/1996; tập 2, 3 ban hành theo quyết định số 439/BXD-CSXD ngày 25/09/1997);

- TCVN 4088:1985 - Số liệu khí hậu dùng trong thiết kế xây dựng;

- TCXD 276 :2003 - Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 4470:2012 - Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế;

Hệ thống kỹ thuật điện, nước:

TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

TCVN 9207:2012 - Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXD 7114-1,3:2008 - Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng trong, ngoài nhà các công trình xây dựng;

- TCVN 5576:1991 - Hệ thống cấp thoát nước. Quy phạm quản lý kỹ thuật;

- TCVN 4037:2012 - Cấp nước. Thuật ngữ và định nghĩa;

- TCVN 4038:2012 - Thoát nước. Thuật ngữ và định nghĩa;

- TCVN 4513:1988 - Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước bên trong công trình;

- TCVN 4474:1987 - Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước bên trong công trình;

Các tiêu chuẩn và quy phạm chuyên ngành liên quan khác.

2.2. Giải pháp thiết kế:

2.2.1. Giải pháp kiến trúc:

a. Phần thiết kế bố trí mặt bằng:

- Không thay đổi không gian kiến trúc trên mặt bằng.

b. Phần trần:

- Không cải tạo trần.

c. Phần tường:

- Tường các hành lang ốp tấm than tre dày 8mm và lắp đặt tay vịn trên tường hành lang (tay vịn nhôm bọc nhựa Vinyl kháng khuẩn).

d. Phần sàn:

- Không cải tạo.

e. Phần cửa đi, vách ngăn:

- Không cải tạo.

2.2.2. Giải pháp kết cấu: Không can thiệp kết cấu hiện trạng.

2.2.3. Giải pháp cấp điện, chiếu sáng:

- Giải pháp cấp điện: Nguồn cấp điện được lấy từ nguồn cấp hiện trạng có sẵn tại bệnh viện; Lắp đặt mới dây dẫn, ổ cắm; Dây dẫn cấp điện phải đi trong ống gen và đi âm tường, trần. Sử dụng dây dẫn Cu/PVC (2x2,5+E2,5)mm² cấp

điện cho ổ cắm, Cu/PVC (2x1,5+E1,5)mm² cấp điện cho thiết bị đèn chiếu sáng;

- Giải pháp chiếu sáng: giữ nguyên hiện trạng chiếu sáng ban đầu.

2.2.4. Giải pháp điều hòa không khí:

- Không cải tạo.

2.2.5. Giải pháp cấp, thoát nước:

- Không cải tạo.

3. Yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

3.1. Yêu cầu về vật tư, vật liệu chính đưa vào sử dụng

a. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu: Vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào sử dụng phải đảm bảo về chất lượng và số lượng để thi công, phải kiểm tra các chỉ tiêu phù hợp với yêu cầu cho thi công, phải được bảo quản theo đúng phương pháp để tránh hao hụt hoặc suy giảm chất lượng.

Toàn bộ vật liệu sử dụng vào xây dựng công trình phải thỏa mãn các tiêu chuẩn Việt Nam theo yêu cầu thiết kế, đạt chất lượng. Nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ thí nghiệm, kiểm định chất lượng vật liệu (bằng chi phí của nhà thầu) sử dụng vào công trình cho Chủ đầu tư.

Chú ý: Trong E-HSDT, Nhà thầu phải đề xuất cụ thể vật tư, vật liệu, thiết bị nhà thầu dự kiến đưa vào công trình (ghi rõ chủng loại, thương hiệu, mẫu mã, quy cách, ký hiệu, mã hiệu (nếu có), xuất xứ). Nhà thầu không được ghi “tương đương” vào bảng vật tư chính đưa vào công trình. Trường hợp nhà thầu đề xuất vật tư, vật liệu không cụ thể hoặc ghi “tương đương” sẽ đánh giá là không đạt.

Bảng yêu cầu kỹ thuật vật tư, thiết bị chính:

STT	Vật tư, vật liệu, thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
1	Tay vịn hành lang	- Tay vịn nhôm bọc nhựa Vinyl kháng khuẩn; - Chiều rộng 140mm; - Độ dày nhựa Vinyl: 2mm; - Độ dày của nhôm: 1,6mm; - Công nghệ sản xuất thuộc nhóm nước G7; - Tương đương với mã HR140 của Pinger.	
2	Dây điện	Theo TCVN. Cadisun hoặc tương đương Cadisun.	
3	Thiết bị điện	Theo TCVN, Panasonic hoặc tương đương Panasonic.	
4	Tấm ốp tường	- Tấm sợi than tre dày 8mm, kích thước tấm 1,22x2,8m, chống va đập; - Nẹp nối giữa các tấm dùng nẹp nhôm H; - Dán tấm bằng keo Silicon Homey hoặc tương đương;	

STT	Vật tư, vật liệu, thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
		- Chân tường dùng nẹp nhôm chân tường cong có khe; - Cỗ trần dùng nẹp nhôm; Tấm than tre tương đương sản phẩm của Eco Bambo.	
5	Thép hộp 13x26x1,4mm	Sản phẩm thép hộp của Hòa Phát hoặc tương đương Hòa Phát.	

Các vật tư, vật liệu, thiết bị nêu trong Hồ sơ mời thầu nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích chỉ định, hạn chế vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng. Nhà thầu có thể đề xuất các vật tư, vật liệu, thiết bị khác phù hợp với khả năng cung cấp của nhà thầu, tuy nhiên phải đảm bảo các vật tư, vật liệu, thiết bị nhà thầu đề xuất có thông số kỹ thuật, chất lượng bằng hoặc tốt hơn yêu cầu của chủ đầu tư.

3.2. Yêu cầu về tổ chức thi công, kỹ thuật thi công, giám sát

Nhà thầu có giải pháp tổ chức thi công, kỹ thuật thi công công trình thuộc gói thầu theo đúng các quy định nêu trong Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các tiêu chuẩn thi công, nghiệm thu hiện hành.

Bệnh viện vẫn hoạt động khám chữa bệnh trong quá trình thi công, vì vậy đơn vị thi công phải tổ chức thi công đảm bảo bệnh viện hoạt động bình thường trong quá trình thi công, đồng thời phải có giải pháp hạn chế ảnh hưởng tối đa tới hoạt động của bệnh viện và không làm phát sinh chi phí.

Trong thời gian thi công, chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công hoặc thay đổi vị trí thi công để đảm bảo hoạt động khám, chữa bệnh của bệnh viện.

Chủ đầu tư không tổ chức khảo sát hiện trường, nhà thầu cần khảo sát hiện trường sẽ được chủ đầu tư tạo điều kiện khảo sát. Việc không khảo sát hiện trường để lập biện pháp thi công phù hợp, gây phát sinh chi phí sau này sẽ không được giải quyết.

3.3. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

Nhà thầu phải tuân thủ đúng trình tự thi công, lắp đặt theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và hồ sơ thiết kế được duyệt từ khi nhận bàn giao mặt bằng đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa và đưa vào sử dụng.

3.4. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công đảm bảo đáp ứng được khối lượng và tiến độ thực hiện gói thầu;

3.5. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục

Nhà thầu có thể khảo sát mặt bằng hiện trạng khu vực xây dựng công trình để đưa ra giải pháp mặt bằng thi công và sơ đồ tổ chức hiện trường một cách phù hợp nhất với điều kiện thi công.

Nhà thầu phải trình bày cụ thể biện pháp tổ chức thi công tổng thể và từng hạng mục công trình.

3.6. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng

Được thực hiện theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

3.7. Yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ

Nhà thầu phải trình bày các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong suốt quá trình thi công và biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra đảm bảo đúng theo quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

Nhà thầu phải che chắn và vệ sinh khu vực thi công thường xuyên, liên tục để đảm bảo hạn chế tối đa các ảnh hưởng của công tác thi công tới hoạt động của bệnh viện.

Nhà thầu phải xây dựng phương án phòng chống cháy nổ, trang bị đầy đủ dụng cụ chữa cháy theo quy định.

3.8. Yêu cầu về bảo hành công trình

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng sau khi công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Nội dung bảo hành công trình gồm khắc phục, sửa chữa hư hỏng, khiếm khuyết của công trình do lỗi của nhà thầu gây ra.

IV. Các bản vẽ

HSMT này gồm có các bản vẽ được đính kèm theo E-HSMT.